**Phòng Giáo dục và Đào tạo ...**

**Đề thi Giữa kì 1 - Cánh diều**

**Năm học 2024 - 2025**

**Bài thi môn: Khoa học tự nhiên lớp 6**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

*(không kể thời gian phát đề)*

**Câu 1:**Khoa học tự nhiên có những vai trò nào đối với cuộc sống?

A. Cung cấp thông tin và nâng cao hiểu biết của con người.

B. Mở rộng sản xuất và phát triển kinh tế.

C. Bảo vệ sức khỏe và cuộc sống của con người.

D. Cả 3 phương án trên.

**Câu 2:**Vật nào sau đây là vật sống?

A. Xe đạp

B. Quả bưởi ở trên cây

C. Robot

D. Máy bay

**Câu 3:**Người ta sử dụng dụng cụ nào để đo thể tích?

A. Thước kẻ

B. Nhiệt kế rượu

C. Chai lọ bất kì

D. Bình chia độ

**Câu 4:**Đơn vị nào sau đây là đơn vị đo chiều dài?

A. Mét (m)

B. Inch (in)

C. Dặm (mile)

D. Cả 3 phương án trên

**Câu 5:**Công thức nào sau đây là công thức chuyển đổi đúng đơn vị nhiệt độ từ thang Xen – xi - ớt  sang thang Ken - vin?

A. T(K) = t(0C) + 273

B. t0C = (t - 273)0K

C. t0C = (t + 32)0K

D. t0C = (t.1,8)0F + 320F

**Câu 6:**Nhiệt kế y tế thủy ngân hoạt động dựa trên hiện tượng nào?

A. Sự dãn nở vì nhiệt của chất rắn

B. Sự dãn nở vì nhiệt của chất khí

C. Sự dãn nở vì nhiệt của chất lỏng

D. A hoặc B

**Câu 7:**Vật thể tự nhiên là

A. Vật thể không có các đặc trưng sống.

B. Vật thể có các đặc trưng sống.

C. Vật thể do con người tạo ra để phục vụ cuộc sống.

D. Vật thể có sẵn trong tự nhiên.

**Câu 8:**Có các vật thể sau: quả chuối, máy tính, cây mít, cái chậu, lọ hoa, xe máy, cây tre. Số vật thể tự nhiên là

A. 5                      B. 4                      C. 3                      D. 2.

**Câu 9:**Tất cả các trường hợp nào sau đây đều là chất?

A. Đường mía, muối ăn, con vịt.

B. Con dao, cái bát, cái thìa nhôm.

C. Nhôm, muối ăn, đường mía.

D. Con dao, cái thìa, muối ăn.

**Câu 10:**Quá trình nào sau đây thể hiện tính chất hóa học?

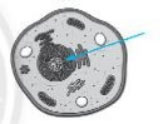
A. Hòa tan đường mía vào nước.

B. Cô cạn nước muối thành muối.

C. Đun nóng đường tới lúc xuất hiện màu đen.

D. Đun nóng đường ở thể rắn để đường chuyển sang đường ở thể lỏng.

**Câu 11:**Quan sát tế bào bên và cho biết mũi tên đang chỉ vào thành phần nào của tế bào:



A. Màng tế bào.              C. Nhân tế bào.  
B. Chất tế bào.                D. Vùng nhân.

**Câu 12:**Thành phần chỉ có trong tế bào thực vật là?

A. Nhân.                        C. Màng sinh chất.  
B. Tế bào chất.               D. Lục lạp.

**Câu 13:** Từ 1 tế bào trưởng thành tiến hành phân chia một lần tạo thành số tế bào con là?

A. 4 tế bào con.              C. 2 tế bào con.  
B. 6 tế bào con.               D. 3 tế bào con.

**Câu 14:** Đặc điểm chỉ có ở tế bào nhân thực là?

A. Có thành tế bào.                  C. Có nhân thực và các bào quan có màng.  
B. Có chất tế bào.                     D. Có màng sinh chất.

**Câu 15:** Sinh vật đơn bào là sinh vật được cấu tạo từ?

A. Hàng trăm tế bào.                C. Một tế bào.  
B. Hàng nghìn tế bào.               D. Một số tế bào.

**Câu 16:**Các cấp độ cấu trúc của cơ thể lần lượt là?

A. Mô → tế bào → cơ quan → hệ cơ quan → cơ thể.  
B. Tế bào → mô → cơ quan → hệ cơ quan → cơ thể.  
C. Tế bào → mô → hệ cơ quan → cơ quan → cơ thể.  
D. Cơ thể → cơ quan → hệ cơ quan → tế bào → mô.

**Câu 17**: Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

A. Khởi sinh.                  C. Nấm.  
B. Nguyên sinh.              D. Thực vật.

**Câu 18:**Các bậc phân loại sinh vật từ thấp đến cao theo trình tự nào sau đây?

A. Loài → Chi (giống) → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới.  
B. Chỉ (giống) → Loài → Họ → Bộ → Lớp → Ngành → Giới  
C. Giới Ngành → Lớp → Bộ → Họ → Chi (giống) → Loài.  
D. Loài → Chi (giống) → Bộ → Họ → Lớp → Ngành → Giới.

**Câu 19:** Vì sao tế bào được coi là đơn vị cơ bản của sự sống?

A. Nó có thể thực hiện đầy đủ các quá trình sống cơ bản

B. Nó có đầy đủ hết các loại bào quan cần thiết

C. Nó có nhiều hình dạng khác nhau để thích nghi với các chức năng khác nhau

D. Nó có nhiều kích thước khác nhau để đảm nhiệm các vai trò khác nhau

**Câu 20:**Loại tế bào nào sau đây có thể quan sát bằng mắt thường?

A. Tế bào trứng cá                    C. Tế bào vảy hành

B. Tế bào mô giậu                     D. Tế bào vi khuẩn

**Câu 21.** Khi quá bóng đập vào một bức tường lực do tường tác dụng lên bóng

A. Làm biến đổi chuyển động của quả bóng.

B. Làm biến dạng quả bóng.

C. Vừa làm biến đồi chuyển động vừa làm biến dạng quả bóng.

D. Không làm biến đồi chuyển động và không làm biến dạng quả bóng.

**Câu 22.** Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực …. với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực

A. Nằm gần nhau

B. Cách xa nhau

C. Không tiếp xúc

D. Có sự tiếp xúc

**Câu 23.** Khi hai viên bi va chạm, lực do viên bi 1 tác dụng lên viên bi 2

A. Làm biến đổi chuyển động của viên bi 2.

B. Làm biến dạng viên bi 2.

C. Vừa lảm biến đổi chuyển động vừa làm biến dạng viên bi 2.

D. Không lảm biến đổi chuyển động và không làm biến dạng viên bi 2.

**Câu 24.** Lực nào sau đây là lực tiếp xúc?

A. Lực của Trái Đất tác dụng lên bóng đèn treo trên trần nhà.

B. Lực của quả cân tác dụng lên lò xo khi treo quả cân vào lò xo

C. Lực của nam châm hút thanh sắt đặt cách đó một đoạn.

D. Lực hút giữa Trái Đất và Mặt Trăng.

**Câu 25.** Phát biểu nào sau đây **không đúng**?

A. Lực là nguyên nhân làm cho vật chuyển động.

B. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi hướng chuyển động,

C. Lực là nguyên nhân làm cho vật thay đổi tốc độ chuyển động.

D. Lực là nguyên nhân làm cho vật bị biến dạng.

**Câu 26**. Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

A. Một hành tinh chuyển động xung quanh một ngôi sao.

B. Một vận động viên nhảy dù rơi trên không trung.

C. Thủ môn bắt được bóng trước khung thành.

D. Quả táo rơi từ trên cây xuống.

**Câu 27.** Một quả bóng nằm yên được tác dụng một lực đẩy. Khẳng định nào sau đây đúng?

A. Quả bóng chỉ bị biến đổi chuyển động.

B. Quả bóng vừa bị biến đổi hình dạng vừa bị biến đổi chuyển động.

C. Quả bóng chỉ bị biến đổi hình dạng.

D. Quả bóng không bị biến đổi.

**Câu 28.** Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực không tiếp xúc?

A. Vận động viên nâng tạ.

B. Người dọn hàng đẩy thùng hàng trên sân.

C. Giọt mưa đang rơi.

D. Bạn Lan cầm bút viết.

**Câu 29.** Trường hợp nào sau đây vật không bị biến dạng khi chịu tác dụng cùa lực?

A. Viên bi sắt bị búng và lăn về phía trước.

B. Đất xốp khi được cày xới cẩn thận.

C. Cứa kinh bị vỡ khi bị va đập mạnh.

D. Tờ giấy bị nhàu khi ta vò nó lại.

**Câu 30.** Lực nào sau đây là lực không tiếp xúc?

A. Lực của bạn Linh tác dụng lên cửa để mở cửa.

B. Lực cùa chân cầu thủ tác dụng lên quả bóng.

C. Lực của Trái Đất tác dụng lên quyển sách đặt trên mặt bàn.

D. Lực của Nam cầm bình nước.

**Đáp án và hướng dẫn giải đề:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1 - D** | **2 - B** | **3 - D** | **4 - D** | **5 - A** | **6 - C** | **7 - D** | **8 - C** | **9 - C** | **10 - C** |
| **11 - C** | **12 - D** | **13 - C** | **14 - C** | **15 - C** | **16 - B** | **17 - D** | **18 - A** | **19 - A** | **20 - A** |
| **21 - C** | **22 - D** | **23 - C** | **24 - B** | **25 - A** | **26 - C** | **27 - B** | **28 - C** | **29 - A** | **30 - C** |